

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý, sử dụng nhà ở công vụ
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 71/TTr-SXD ngày 26/8/2016 và Công văn số 1038/SXD-QLN ngày 27/9/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2016. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 18/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định đối tượng, điều kiện thuê nhà ở công vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các cá nhân được thuê nhà ở công vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, NC, CNXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Võ Ngọc Thành

QUY ĐỊNH

Quản lý, sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Gia Lai)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể một số nội dung về đối tượng, điều kiện được thuê nhà ở công vụ, quản lý, sử dụng nhà ở công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thuộc diện có đủ điều kiện được thuê nhà ở công vụ theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Chương II của quy định này.
2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nhà ở công vụ.
3. Cơ quan quản lý Nhà nước về nhà ở các cấp.

Chương II **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ Ở CÔNG VỤ**

Điều 3. Đối tượng được thuê nhà ở công vụ

1. Các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 32 Luật Nhà ở năm 2014 và Điều 48 Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

2. Ngoài ra, các đối tượng sau cũng được xem xét cho thuê nhà ở công vụ, nếu đáp ứng điều kiện được thuê nhà ở công vụ và quỹ nhà ở công vụ bố trí chưa hết, gồm:

- Cán bộ, công chức từ huyện có quyết định điều động, luân chuyển tại các cơ quan của tỉnh để đảm nhận chức danh có phụ cấp chức vụ từ 0,6; 0,7; 0,8.
- Cán bộ, công chức có quyết định điều động, luân chuyển công tác tại các cơ quan của huyện để đảm nhận chức danh có phụ cấp chức vụ từ 0,6; 0,7; 0,8.

Điều 4. Điều kiện được thuê nhà công vụ

1. Theo quy định tại Điều 49 Nghị định 99/2015/NĐ-CP; Trường hợp đến công tác tại khu vực nông thôn vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới theo quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 49 Nghị định 99/2015/NĐ-CP thì phải cách xa từ nơi ở của mình đến nơi công tác tối thiểu là 10 km.

2. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 3 Quy định này thì phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Có quyết định điều động, luân chuyển công tác và giấy tờ chứng minh hệ số phụ cấp chức vụ;

b. Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại nơi đến công tác và chưa được mua, thuê hoặc thuê mua nhà ở xã hội tại nơi đến công tác hoặc đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại nơi đến công tác nhưng có diện tích nhà ở bình quân trong hộ gia đình dưới 15 m² sàn/người.

Điều 5. Chấm dứt thuê nhà ở công vụ

1. Khi cán bộ, công chức chuyển đến nơi công tác khác không đủ tiêu chuẩn ở nhà công vụ, cán bộ, công chức nghỉ hưu thì phải trả nhà ở công vụ cho cơ quan quản lý.

2. Khi cán bộ, công chức thuê nhà ở công vụ tự tạo được chỗ ở thì phải trả nhà ở công vụ cho cơ quan quản lý.

3. Khi cán bộ, công chức thuê nhà ở công vụ không có nhu cầu ở nữa trả lại nhà đang thuê.

4. Chấm dứt thuê nhà ở công vụ theo quy định tại Điều 84, Điều 132 Luật Nhà ở năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

Điều 6. Quy định về quản lý sử dụng nhà ở công vụ

1. Cơ quan quản lý nhà ở công vụ:

a) Sở Xây dựng là cơ quan quản lý nhà ở công vụ thuộc tỉnh quản lý;

b) Đối với nhà ở công vụ cấp huyện thì Phòng có chức năng quản lý nhà của Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan quản lý nhà ở công vụ.

2. Việc quản lý sử dụng, bảo hành, bảo trì, tiêu chuẩn diện tích sử dụng và lưu trữ hồ sơ nhà ở công vụ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2015/TT-BXD.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà ở công vụ

1. Tiếp nhận, rà soát, thống kê, phân loại hồ sơ xin ở nhà công vụ cho cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn được ở nhà công vụ.

2. Khi giao nhà ở công vụ cho cán bộ phải lập hồ sơ bàn giao tài sản, theo dõi và quản lý việc sử dụng nhà ở của các cán bộ được ở nhà công vụ.

3. Trực tiếp quản lý nhà ở công vụ, tài sản được trang bị trong nhà theo đúng quy định; Lập, lưu trữ hồ sơ nhà ở công vụ quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 09/2015/TT-BXD; Phối hợp với cơ quan chức năng trong việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn khu vực nhà ở công vụ; Thực hiện nghiêm túc quy định về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

4. Hướng dẫn, nhắc nhở cán bộ ở nhà công vụ thanh toán đúng hạn tiền sử dụng điện, nước sinh hoạt, điện thoại, phí vệ sinh và các khoản phí khác (nếu có).

5. Các quyền và trách nhiệm khác quy định tại Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 09/2015/TT-BXD.

Điều 8. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ

1. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, có chức năng và năng lực chuyên môn về quản lý vận hành hoặc xây dựng nhà ở.

2. Lựa chọn đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ

a) Đối với nhà ở công vụ của tỉnh giao Sở Xây dựng tổ chức một bộ phận trực thuộc Sở Xây dựng để quản lý và vận hành nhà ở công vụ;

b) Đối với nhà ở công vụ cấp huyện thì Phòng có chức năng quản lý nhà của Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý vận hành nhà ở công vụ;

c) Đối với nhà ở công vụ dành cho các đối tượng là giáo viên, bác sỹ, nhân viên y tế, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân nằm trong khuôn viên hoặc nằm kề khuôn viên trường học hoặc cơ sở y tế, đơn vị quân đội thì giao cho đơn vị đó thực hiện việc quản lý vận hành nhà ở công vụ đó.

3. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ, quyền và trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ quy định tại Điều 7 Thông tư 09/2015/TT-BXD.

4. Việc quản lý, bảo trì, cải tạo nhà ở công vụ được thực hiện theo quy định về quản lý, bảo trì, cải tạo nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

5. Hoạt động quản lý vận hành nhà ở công vụ được hưởng các chế độ như đối với dịch vụ công ích trong hoạt động cung cấp dịch vụ cho nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người thuê nhà ở công vụ

1. Kiểm tra, xác nhận vào đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ của cán bộ, công chức thuộc diện thuê nhà ở công vụ về thực trạng nhà ở tại nơi địa phương mà cán bộ, công chức đến công tác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác nhận đó.

2. Gửi cơ quan quản lý nhà ở công vụ văn bản đăng ký, danh sách kèm hồ sơ đề nghị thuê nhà ở công vụ xem xét, quyết định bố trí cho thuê nhà ở công vụ.

3. Thực hiện trả tiền thuê nhà ở công vụ cho đơn vị quản lý nhà ở công vụ trong trường hợp người thuê không trả tiền thuê trong ba tháng liên tục và thông báo rõ cho người thuê nhà ở công vụ biết về việc trả tiền thuê này.

4. Các quy định khác thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 09/2015/TT-BXD.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao trách nhiệm cho Sở Xây dựng; UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện quản lý, sử dụng nhà ở công vụ theo quy định này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình quản lý sử dụng nhà ở công vụ trên địa bàn.

2. Những nội dung khác không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 09/2015/TT-BXD.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết. *[Signature]*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Signature]
Võ Ngọc Thành